

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÙ CANG CHẢI
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HS- ST
Ngày 04- 11- 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ông Tòng Văn Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. ông Sùng A Xà

2. ông Lương Văn Sanh

- Thư ký phiên tòa: ông Đào Bá Đạt- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Đăng Ninh- Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2022/TLST- HS ngày 10 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Cứ A R, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1983 tại huyện M, tỉnh Yên Bái; cư trú tại: bản L, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cứ A Ch, sinh năm 1959 và bà Giàng Thị X, sinh năm 1959; vợ là Thào Thị D, sinh năm 1989 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/5/2022. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: ông Nguyễn Quốc Lâm- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Bị hại:

+ Giàng A L, sinh ngày 12/12/2011; người đại diện là Giàng A C (bố đẻ L), sinh năm 1988; trú tại: bản D, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

+ Thào A Gi, sinh ngày 20/05/2012; Người đại diện là Thào A C (bố đẻ Gi), sinh năm 1990; trú tại: bản L, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Lý Thị S, sinh năm 1979; trú tại: bản D, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Người phiên dịch: ông Thào A Dờ, sinh năm 1979; nghề nghiệp: Cán bộ; trú tại: Tổ 5, thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* bà Nguyễn Thị Hương Giang, sinh năm 1979; chức vụ: Phó Hiệu trưởng trường DTBT tiểu học xã Lao Chải; trú tại: Tổ 5, thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt

Ông Sùng A Khu, sinh năm 1980; chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã Lao Chải; trú tại: bản Hú Chù Linh, xã Lao Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 08/9/2021, Giàng A L, sinh năm 2011 cùng Thào A Gi, sinh năm 2012 cùng đi đến quán bán hàng của bà Lý Thị S, sinh năm 1979, trú tại bản Đào Xa, xã Lao Chải, huyện Mù Cang Chải để lấy trộm mì tôm. Khi đến quán của bà S, L và Gi thấy cửa khóa và không có người trông coi nên cả hai đi xuống dưới gầm sàn nhà và cạy ván gỗ tạo thành khe hở rồi chui vào bên trong nhà. Khi vào trong nhà, cả hai lục tìm tài sản thì L lấy được 9.000đ cất vào trong túi quần rồi chui ra bên ngoài trước, còn Gi tiếp tục lục tìm tài sản thì thấy cạnh giường ngủ có một chiếc xô đỏ, Gi mở ra xem thì thấy bên trong có một chiếc bát úp, bên dưới bát có một túi nilon màu đen, Gi mở túi nilon ra thì phát hiện bên trong có 05 cọc tiền nên Gi đã lấy túi nilon này rồi đưa qua khe hở ở sàn nhà cho L sau đó Gi chui qua khe hở ra ngoài. Sau khi ra ngoài, L và Gi đi theo đường bê tông về nhà, trên đường đi về L đã cất giấu túi nilon đựng tiền trên vào gốc cây cỏ voi ở khu vực nương nước gần đường bê tông. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, L và Gi quay lại vị trí đã giấu túi nilon đựng tiền, L lấy một số tờ tiền ra cầm trên tay và cất giấu túi nilon đựng tiền vào bên trong áo rồi cả hai đi theo đường bê tông để quay về nhà. Khi đi được khoảng 10 mét thì L và Gi gặp Cừ A R, sinh năm 1983, R thấy L cầm tiền trên tay thì hỏi tiền ở đâu ra, L trả lời là tiền vừa nhặt được. Thấy vậy R nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của L nên bảo L đưa tiền cho R xem nhưng L không đồng ý thì R nói với nội dung có người tên Ph ở trên bản bị rơi mất ví tiền và đang đi tìm, nếu không chia tiền cho R thì R sẽ nói với Ph đến đánh L và Gi. Nghe R nói như vậy nên L hoảng sợ và lấy một phần tiền bên trong áo ra đưa cho R, sau khi nhận tiền R đoán L vẫn còn nhiều tiền nên tiếp tục yêu cầu L đưa tiền, L lấy thêm tiền từ bên trong áo ra đưa cho R thì R lại yêu cầu đưa tiếp nên L tiếp tục đưa thêm cho R một số tiền nữa. Sau khi lấy được tiền của L, R đi bộ theo đường dân sinh về hướng bản Lao Chải, xã Lao Chải, trên đường về R lấy số tiền vừa chiếm đoạt của L ra đếm được 31.500.000đ, số tiền này R đã mua ma túy để sử dụng và tiêu xài hết cho bản thân. Số tiền còn lại L và Gi chia nhau, do không phân biệt được mệnh giá tiền nên L và Gi chia nhau mỗi người một tờ tiền có cùng màu sắc, chữ số cho đến khi chia hết số tiền rồi cả hai đi về nhà của mình.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, bà Lý Thị S đã trình báo Công an xã Lao Chải, tại cơ quan Công an bà S trình bày vào ngày 05/9/2021 bà S có để số tiền 150.000.000đ được chia thành 15 cọc tiền, buộc dây chun từng cọc, mỗi cọc là 10.000.000đ trong túi nilon màu đen và cất trong chiếc xô đỏ ở gần giường ngủ, số tiền này gồm 60.000.000đ của bà Sùng; 40.000.000đ của bà Giàng Thị S, sinh năm 1975, trú tại bản Cung 11, xã Mỏ Dề, huyện Mù Cang Chải và 50.000.000đ của ông Giàng A H, sinh năm 1975, trú tại bản Dề Thàng, xã Chế Cu Nha, huyện Mù Cang Chải gửi bà S cất giữ hộ. Sau khi nhận được trình báo của bà Lý Thị S, nhận thấy vụ

việc không thuộc thẩm quyền, Công an xã Lao Chải đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Mù Cang Chải để xác minh làm rõ. Tại Cơ quan điều tra, Giàng A L và Thào A Gi đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản và sau đó bị Cú A R chiếm đoạt. Căn cứ lời khai của L và Gi, CQĐT triệu tập Cú A R đến làm việc, tại CQĐT R nhiều lần khai báo gian dối tuy nhiên trên cơ sở lời khai của L và Gi, CQĐT đã đấu tranh làm rõ hành vi phạm tội của Cú A R như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 23/CT-VKS-MCC ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải truy tố bị cáo Cú A R về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Cú A R đã khai nhận toàn bộ hành vi cưỡng đoạt của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố. Bị cáo R thừa nhận đã cưỡng đoạt tài sản (tiền) của cháu Giàng A L, sinh năm 2011 và Thào A Gi, sinh năm 2012.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội tại phiên tòa đã giữ nguyên toàn bộ quyết định truy tố, đề nghị tuyên bố bị cáo Cú A R phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”; áp dụng điểm c khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cú A R từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền; Do bị cáo thuộc đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn cần miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Giàng A L và Thào A Gi không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Người có quyền lợi liên quan Lý Thị S yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 31.500.000 đồng.

Về vật chứng, tài sản thu giữ: Không.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa nhất trí với tội danh và điều khoản truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là dân tộc thiểu số, chưa có tiền án, tiền sự; nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đề nghị Tòa án áp dụng điểm c khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Do bị cáo thuộc đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung. Khi được nói lời sau cùng, đề nghị được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không

có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Cừ A R tại phiên tòa phù hợp với biên bản ghi lời khai của bị hại, phù hợp với những tài liệu chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Từ đó đã đủ căn cứ kết luận: Bị cáo uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản. Cụ thể khoảng hơn 16 giờ ngày 08/9/2021 sau khi nghe thấy Giàng A L và Thào A Gi nói nhất được tiền thì Cừ A R đã có hành vi đe dọa sẽ nói cho người bị rơi tiền đến đánh Giàng A L và Thào A Gi để uy hiếp tinh thần buộc L và Gi phải đưa cho R, tổng số tiền 31.500.000đ. Tại thời điểm bị R chiếm đoạt tài sản thì L và Gi đều chưa đủ 16 tuổi. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bản thân bị cáo không chịu làm ăn lương thiện, uy hiếp tinh thần của người khác để thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương nên phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng: Không; tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt.

[5] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời cũng đảm bảo răn đe và phòng ngừa chung. Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo khó khăn, không có khả năng, điều kiện để thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Các vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối với Giàng A L và Thào A Gi đã có hành vi trộm cắp 05 cọc tiền của bà Lý Thị S (theo lời khai của bà Sùng mỗi cọc tiền là 10.000.000đ), Cơ quan CSĐT Công an huyện Mù Cang Chải đã khởi tố vụ án hình sự về tội Trộm cắp tài sản nhưng sau đó đã ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án do tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản L và Gi chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Bà Lý Thị S khai báo bị mất trộm tổng số tiền 150.000.000đ được chia thành 15 cọc tiền, mỗi cọc là 10.000.000đ. Tuy nhiên lời khai của Giàng A L và Thào A Gi đều thể hiện chỉ lấy được 05 cọc tiền tương ứng số tiền 50.000.000đ của bà S do đó không có cơ sở để xác minh, xử lý đối với số tiền 100.000.000đ.

Theo lời khai của Giàng A L và Thào A Gi, sau khi bị R chiếm đoạt tiền, số tiền còn lại L và Gi đã chia nhau sau đó mang về đưa cho mẹ là Thào Thị P và Cừ Thị S cất giữ, CQĐT đã tiến hành xác minh nhưng không đủ chứng cứ để chứng minh hành vi của Thào Thị P và Cừ Thị S.

Sau khi chiếm đoạt tiền của L và Giàng, Cú A R đã dùng để mua ma túy của những người không quen biết để sử dụng nên CQĐT không có cơ sở để điều tra, xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Giàng A L và Thào A Gi không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Người có quyền lợi liên quan Lý Thị S yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 31.500.000 đồng; tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường cho chị Lý Thị S. Thỏa thuận trên là có căn cứ cần được chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Không thu giữ được vật chứng nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[9] Về án phí: Do bị cáo thuộc đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn cần miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 170 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố bị cáo Cú A R phạm tội “**Cưỡng đoạt tài sản**”.

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Cú A R 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 17/5/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS, các Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Bị cáo Cú A R phải bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Thị S là 31.500.000 đồng (*Ba mươi một triệu năm trăm nghìn đồng*).

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Cú A R được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án

dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện MCC;
- Công an huyện MCC (2);
- Chi cục THADS huyện MCC;
- THA hình sự;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Lưu: TA, tiểu HS; HS (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tòng Văn Quân